

Bản án số: 275/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10/8/2018

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Cao Lâm

2. Ông Hoàng Văn Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22/01/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như N**, sinh ngày 22/10/1987; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Giáo viên; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh L**, sinh ngày 17/9/1987; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Nguyễn Thị Như Nết trình bày:

Chị và anh Lê Thanh L trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 18/01/2012 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại thôn T, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng có hạnh phúc. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã nhau, anh L còn đánh chị, chửi bới, xúc phạm tới danh dự nhân phẩm chị. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng trở lên trầm trọng đến năm 2016 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh L ra Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương và được Tòa án thụ lý, giải quyết. Trong quá trình giải quyết anh L hứa sẽ thay đổi để vợ chồng về đoàn tụ, do thương con nên chị đã nhất trí quay về với anh L.

Tuy nhiên từ khi về đoàn tụ, anh L không thay đổi vợ chồng lại thêm mâu thuẫn, thường xuyên cãi, chửi nhau, hiện nay vợ chồng chị đang sống ly thân, chị xác định tình cảm không còn cuộc sống chung không thể kéo dài thêm nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, gia đình không hạnh phúc tiến bộ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh L.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Lê Thanh L có 01 người con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 11/5/2013. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị không đề nghị anh Lê Thanh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định chị và anh Lê Thanh L tự giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Lê Thanh L đến để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Như N đề nghị ly hôn nhưng anh L đều không có mặt.

Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Lê Thanh L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị Như N được ly hôn với anh Lê Thanh L; giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 11/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung; chị Nguyễn Thị Như N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, anh Lê Thanh L hiện nay vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện Sơn Dương,

tỉnh Tuyên Quang. Anh Lê Thanh L không làm thủ tục chuyển khẩu hay tạm trú ở nơi khác. Cụ thể hiện nay anh L đi đâu, làm gì thì Công an xã V cũng không biết được.

Theo cung cấp của thôn T, xã V, huyện Sơn Dương vào khoảng năm 2015 chị Nguyễn Thị Như N và anh Lê Thành L phát sinh mâu thuẫn nhưng thời gian gần đây chị N, anh L phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, hôn nhân không hạnh phúc. Gia đình và chính quyền đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị N, anh L hiện đang sống ly thân. Anh L thường xuyên không có mặt tại địa phương, anh L đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập và chính quyền địa phương cũng đã thông báo cho anh Lê Thanh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi làm ăn, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Lê Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như N là xử cho chị N được ly hôn với anh Lê Thanh L.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Lê Thanh L có 01 người con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 11/5/2013. Xét thấy cháu H còn nhỏ, anh L không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Lê Gia H cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như N xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Như N được ly hôn với anh Lê Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 11/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lê Thanh L

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005745 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lê Thanh L không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

